

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LẠC SƠN
TỈNH HÒA BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2023/HS-ST
Ngày 24-5-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠC SƠN, TỈNH HÒA BÌNH**

- T6 phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lò Văn Dần

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông: Bùi Văn Lọt

Ông: Bùi Văn Ơn

Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Hà, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Sơn tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phúc, Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 5 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 41/2023/TLST-HS ngày 27 tháng 3 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2023/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 5 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Lý Công B, sinh ngày 27/11/1976; Nơi cư trú: Số 10, ngõ 202, đường Đinh Tiên H, tổ 5 phường Tân T, Thành phố HB, tỉnh Hòa Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lý Công T (đã chết) và bà Nguyễn Thị H1 (đã chết); có vợ là Nguyễn Thị T1 và 02 con, lớn nhất sinh năm 2000, nhỏ nhất sinh năm 2014; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Bản án số 05 HS/ST ngày 28/01/1997 của Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình xử phạt Lý Công B 2 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/8/2022 đến nay (*Có mặt tại phiên tòa*).

2. Nguyễn Phúc H, sinh ngày 20/8/1996; Nơi cư trú: Tổ 16, phường HN, Thành phố HB, tỉnh Hòa Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Xuân T2 và bà Nguyễn Thị H3; Có vợ là Bùi Thị N và 01 con sinh năm 2018; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/8/2022 đến nay (*Có mặt tại phiên tòa*).

3. Nguyễn Khương D, sinh ngày 27/3/1998; Nơi cư trú: Tổ 17 phường HN, Thành phố HB, tỉnh Hòa Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H4 và bà Nguyễn Thị H5; Vợ, con: Chưa có; Tiền án: 01 (*Bản án số 97/2022 HSST ngày 10/6/2022 của Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm, T6 phố Hà Nội xử phạt Nguyễn Khương D 13 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, chưa được xóa án tích*); Không; Tiền sự: Không; Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/8/2022 đến nay (*Có mặt tại phiên tòa*).

4. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

4.1. Anh: Dương Văn K, sinh năm 1994, trú tại: Xóm NH1, xã XH, huyện LS, tỉnh Hòa Bình (*Có mặt*).

4.2. Chị: Dương Thị Ngọc T, sinh năm 2006, trú tại: Khu vực 2, phường An K, quận NK, Thành phố CT (*Vắng mặt*).

4.3. Anh: Nguyễn Mạnh L, sinh năm 1998, trú tại: Tổ 17, phường HN, Thành phố HB, tỉnh Hòa Bình (*Vắng mặt*).

4.4. Anh: Đinh Ngọc T4, sinh năm 1996, trú tại: Tổ 11, phường Tân T, Thành phố HB, tỉnh Hòa Bình (*Vắng mặt*).

4.5. Chị: Nguyễn Thạch H6, sinh năm 1987, trú tại: Khu 5, thị trấn Cao P, huyện Cao P, tỉnh Hòa Bình (*Có mặt*).

4.6. Anh: Bùi Quyết C, sinh năm 1996, trú tại: Phố LH1, xã VB, huyện LS, tỉnh Hòa Bình (*Vắng mặt*).

4.7. Chị: Trần Thị H7, sinh năm 1969, trú tại: Số nhà 69, phố ĐL, thị trấn VB, huyện LS, tỉnh Hòa Bình (*Vắng mặt*).

4.8. Chị: Nguyễn Thu T5, sinh năm 2000, trú tại: Phố LH1, xã VB, huyện LS, tỉnh Hòa Bình (*Vắng mặt*).

4.9. Anh: Trần Bảo C1, sinh năm 2005, trú tại: Thôn 5, xã QV, thị xã HM, tỉnh Nghệ An (*Vắng mặt*).

4.10. Anh: Võ Văn P, sinh năm 2000, trú tại: Ấp 4, xã VTT, huyện VT, tỉnh Hậu Giang (*Vắng mặt*).

4.11. Chị: Bùi Thị Ánh T5, sinh năm 2003, trú tại: Khu LD, thị trấn B, huyện KB, tỉnh Hòa Bình (*Vắng mặt*).

4.12. Anh: Phạm Như T6, sinh năm 1974, trú tại: Phố TG, thị trấn VB, huyện LS, tỉnh Hòa Bình (*Vắng mặt*).

4.13. Chị: Mai Thị T7, sinh năm 2006, trú tại: Xóm PS, xã LT, huyện YT, tỉnh Nghệ An (*Vắng mặt*).

4.14. Chị: Bùi Thị H8, sinh năm 2005, trú tại: Khu LĐ, thị trấn B, huyện KB, tỉnh Hòa Bình (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 11/8/2022, Lý Công B, Nguyễn Phúc H, Nguyễn Khương D, Nguyễn Mạnh L và Đinh Ngọc T4 cùng nhau uống rượu tại quán Đầm Làng thuộc phường Thịnh Lang, Thành phố HB, tỉnh Hòa Bình. Sau khi uống rượu xong, cả 05 người cùng thống nhất với nhau mỗi người góp 2.000.000^d (Hai triệu đồng) để vào quán Karaoke RIVERSIDE ở Lạc Sơn, Hòa Bình để hát, uống bia và gọi nhân viên phục vụ. Sau đó Bình đi về nhà có việc, còn H cùng D, T4 và L đi đến một quán nước để uống nước, tại đây H bảo T4 cho H vay 2.000.000^d (Hai triệu đồng), T4 đồng ý và chuyển khoản 4.000.000^d (Bốn triệu đồng) cho D, còn L chuyển khoản cho D 4.500.000^d (Bốn triệu năm trăm nghìn đồng) trong đó 2.500.000^d (Hai triệu năm trăm nghìn đồng) là tiền L đã nợ D trước đó. Sau đó D một mình đi ra cây ATM rút 6.000.000^d (Sáu triệu đồng) của T4, L, H góp rồi mang đến nhà Bình đưa cho Bình. Do còn muốn sử dụng số tiền L trả nợ vào việc khác nên D nói với Bình không có tiền góp và bảo Bình ứng tiền ra trước cho D nợ, khi nào có D sẽ trả sau, Bình đồng ý. Sau khi nhận tiền xong thì Bình bảo D cùng T4, L, H đi vào huyện LS trước Bình sẽ đi sau, D đồng ý và đón xe taxi cùng L, H, T4 đi vào quán Karaoke RIVERSIDE ở thị trấn VB, huyện LS, tỉnh Hòa Bình. Khi đến nơi thì D, H, T4, L được quản lý là anh Dương Văn K, trú tại: NH1, XH, Lạc Sơn, Hòa Bình đưa vào phòng hát Vip 7, D ra bảo K gọi một nhân viên nữ đến rót bia và bấm bài hát nên K gọi Dương Thị Ngọc T, trú tại Khu 2, phường An K, quận NK, Thanh phố CT, T đồng ý.

Sau khi nhận được tiền, Lý Công B đi ra khu vực gầm cầu Hòa Bình 1 thuộc địa phận phường Phương Lâm, Thành phố HB, tỉnh Hòa Bình tìm mua ma túy mang vào quán Karaoke RIVERSIDE để sử dụng, Bình gặp một người đàn ông không quen biết và mua được của người này 4.000.000^d (Bốn triệu đồng) ma túy gồm có 05 (năm) viên ma túy “keo” và Ketamine. Sau khi mua được ma túy, Bình cất giấu vào túi quần Bình đang mặc rồi đón xe taxi đi vào Lạc Sơn, Hòa Bình còn người bán ma túy đi đâu, làm gì thì Bình không rõ. Trên đường đi Bình gọi điện cho Nguyễn Thạch H6 (tên gọi khác: Nguyễn Thạch TH6), trú tại: Khu 5, thị trấn Cao P, huyện Cao P, tỉnh Hòa Bình rủ H6 đi sinh nhật cùng với Bình ở huyện LS, H6 đồng ý. Khi vào phòng hát Vip 7 thì Bình đã thấy trong phòng có T4, L, D, H và T đang ở đó, hát một lúc thì D ra bảo K gọi thêm ba nhân viên nữ vào để rót bia, bấm bài hát. K đồng ý và gọi điện thoại bảo Bùi Quyết C, trú tại: Phố LH1, Vũ Bình, Lạc Sơn, Hòa Bình cho ba

nhân viên nữ đến quán Karaoke RIVERSIDE rót bia cho khách, C đồng ý và gọi điện cho vợ của C là Nguyễn Thu TH6, trú tại: Phố LH1, Vũ Bình, Lạc Sơn, Hòa Bình bảo TH6 cho Trần Bảo C1, trú tại: Thôn 5 mới, xã QV, thị xã HM, tỉnh Nghệ An chở ba nhân viên nữ là Mai Thị T7 (tên gọi khác: Nguyễn Thị T7), trú tại: xóm PS, xã LT, huyện YT, tỉnh Nghệ An; Bùi Thị Ánh T5 và Bùi Thị H8, cùng trú tại: khu LD, thị trấn B, huyện KB, tỉnh Hoà Bình đến quán Karaoke RIVERSIDE rót bia cho khách, TH6 đồng ý. Tại phòng hát Vip 7, Bình lấy các viên ma túy từ trong túi ma túy ra bẻ T6 hai nửa chia cho H, T4, L, D sử dụng và tự sử dụng cho bản thân. D nhận được hai nửa viên ma túy nhưng chỉ sử dụng một nửa viên, nửa viên còn lại D đặt xuống bàn để sử dụng sau, khi rót bia xong T thấy nửa viên ma túy của D để ở trên mặt bàn nghĩ là của D để cho T sử dụng nên T tự lấy sử dụng và không nói cho D biết.

Khi C1 chở T7, T5, Hương đến quán Karaoke RIVERSIDE thì C1 ngồi ngoài khu vực lễ tân chờ còn T7, T5, Hương đi vào phòng hát Vip 7 rót bia cho khách, chờ nhân viên vào phòng Vip 7 xong thì K gọi điện cho Võ Văn P là nhân viên của quán nhờ trông quán hộ, P đồng ý. Khi P xuống khu lễ tân trông quán thì K đi về nhà. Sau khi T7, T5, Hương vào phòng được một lúc thì Bình bảo T đi lấy đĩa sứ và thẻ vào phòng cho Bình mục đích để xào ma túy Ketamine nhưng không nói cho T biết, T đi ra vào khu chứa đĩa của quán lấy một chiếc đĩa sứ màu trắng và tìm thấy một chiếc thẻ MARTIME BANK ở gần đó nên mang vào phòng hát Vip 7 để trên bàn, thấy T mang đĩa và thẻ vào xong thì Bình đưa cho H một gói nilon chứa ma túy Ketamine bảo H xào Ketamine để cho mọi người sử dụng. H đồng ý nên cầm túi nilon chứa Ketamine đổ Ketamine ra đĩa rồi cầm đĩa này cùng thẻ MARTIME BANK để trên loa ở góc phòng hát, H lấy bật lửa có sẵn trong túi quần H đang mặc ra hơ đĩa và xào Ketamine. Khi xào Ketamine xong thì H lấy một ít để sử dụng rồi đặt đĩa sứ chứa Ketamine và thẻ để ở bàn và nằm nghe nhạc. T muốn sử dụng Ketamine mà H để trên đĩa sứ nhưng thấy không có ống hút nên T đã tự lấy tờ tiền 10.000^d (Mười nghìn đồng) của T quán T6 ống hút bọc ngoài bằng vỏ đầu thuốc lá để T tự sử dụng cho bản thân rồi để lên bàn mục đích để sử dụng tiếp, sử dụng xong T lên nhảy nên không rõ có những ai sử dụng Ketamine. Sau đó T4, L, Bình, D, T5, T7 lần lượt sử dụng Ketamine, Bình đưa đĩa sứ có ma túy cho H6 nên H6 cũng sử dụng rồi đặt đĩa sứ chứa ma túy trên bàn. Sau khi sử dụng xong thì Bình bảo D gọi Phạm Như T6, trú tại: Phố TG, thị trấn VB, Lạc Sơn, Hòa Bình đến cùng uống bia và hát Karaoke nên D thực hiện theo. Khi vào phòng hát Vip 7, T6 sử dụng một nửa viên ma túy, sau đó tự sử dụng Ketamine đang để trên bàn. Một lúc sau thì Bình có việc phải đi Thanh Hóa nên ra khỏi phòng và đi vào Thanh Hóa. Trong phòng hát, D đi đến chỗ đĩa sứ để tiếp tục sử dụng ma túy Ketamine của Bình thì thấy đã hết nên D lấy ma túy Ketamine của D

(D khai nhận cất giấu số ma túy Ketamine này ở trong túi quần D đang mặc và không nói cho ai biết) tự xào lên và đã sử dụng được một ít. Số ma túy Ketamine còn lại, D đang định sử dụng tiếp thì bị cơ quan công an đến kiểm tra, phát hiện thu giữ số ma túy này của D. Tổ công tác đã tiến hành niêm P các vật chứng theo quy định của pháp luật. Đến ngày 18/8/2022, Lý Công B đến Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an tỉnh Hòa Bình đầu thú và khai báo toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân. Tại thời điểm sử dụng trái phép chất ma túy, Dương Thị Ngọc T và Mai Thị T7 là người dưới 18 tuổi.

Tại kết luận giám định số: 221/KL-KTHS, ngày 18 tháng 8 năm 2022 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hòa Bình, kết luận:

“ - *Chất bột màu trắng bám dính trên thẻ có chữ MARITIME BANK màu đỏ, trắng trong hộp niêm P gửi giám định là ma túy, loại Ketamine.*

Chất bột màu trắng bám dính trong túi nilon màu trắng viền xanh, trong P bì niêm P Ký hiệu 1 gửi giám định là ma túy, loại Ketamine.

Chất bột màu trắng bám dính trong ống hình trụ được quấn bằng tờ tiền polime mệnh giá 10.000đ, trong P bì niêm P Ký hiệu 2 gửi giám định là ma túy, loại Ketamine.

Chất bột màu trắng trong P bì niêm P Ký hiệu 3 gửi giám định có khối lượng 0,1 gam (Không thấy một gam), là ma túy, loại Ketamine”.

Tại kết luận giám định số: 5814/KL-KTHS, ngày 18 tháng 10 năm 2022 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an, kết luận:

“ - *Tìm thấy chất ma túy MDMA và Ketamine trong các mẫu chất lỏng màu vàng ghi thu của: Đinh Ngọc T4, Dương Thị Ngọc T, Phạm Như T6, Nguyễn Mạnh L, Nguyễn Phúc H, Nguyễn Khương D gửi giám định.*

- Tìm thấy chất ma túy Ketamine trong các mẫu chất lỏng màu vàng ghi thu của Bùi Thị Ánh T5, Nguyễn Thị T7, Nguyễn Thạch TH6 (H6) gửi giám định.

- Không tìm thấy chất ma túy và sản phẩm chuyển hóa của chúng trong mẫu chất lỏng màu vàng ghi thu của Bùi Thị H8 gửi giám định”.

Vật chứng thu giữ trong phòng hát Vip 7 quán Karaoke RIVERSIDE ngày 11/8/2022:

- Chất ma túy (Ketamine) trên đĩa sứ có khối lượng 0,1 gam
- 01 (một) thẻ MARTIME BANK, 01 (một) đĩa sứ màu trắng là dụng cụ sử dụng ma túy.

- 01 (một) túi nilon màu trắng, viền màu xanh là túi nilon đựng ma túy Ketamine.

- 01 (một) ống hút được quấn bằng tờ tiền mệnh giá 10.000đ bên ngoài quấn bằng 03 (ba) vỏ đầu thuốc lá màu vàng.

- 01(một) điện thoại di động có chữ SAMSUNG màu xanh, đen cũ đã qua sử dụng là điện thoại của Mai Thị T7 sử dụng để liên lạc cá nhân.

- 01 (một) bật lửa màu đỏ, trắng là bật lửa của Nguyễn Phúc H sử dụng để xào ma túy (Ketamine).

- 01 (một) hộp đựng giấy màu vàng là hộp giấy có sẵn trong phòng hát.

- 01 (một) điện thoại di động có chữ Oppo màu xanh, đen cũ đã qua sử dụng là điện thoại của Nguyễn Phúc H sử dụng để liên lạc cá nhân.

- 01 (một) điện thoại di động màu vàng, đen cũ đã qua sử dụng là điện thoại của Nguyễn Khương D sử dụng để liên lạc cá nhân.

- 01 (một) giấy chứng minh nhân dân số 113697737 mang tên Nguyễn Khương D là giấy tờ tùy thân của Nguyễn Khương D.

Trong quá trình điều tra, các bị cáo Lý Công B, Nguyễn Phúc H, Nguyễn Khương D đã T6 khẩn khai nhận hành vi phạm tội của bản thân. Lời khai nhận phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Các vật chứng nêu trên hiện đã được chuyển xuống cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự huyện LS, tỉnh Hòa Bình bảo quản, chờ xử lý theo quy định.

Tại bản cáo trạng số 20/CT-VKS-P1 ngày 23/3/2023 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hoà Bình đã truy tố Lý Công B, Nguyễn Phúc H về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b và c khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự; truy tố Nguyễn Khương D về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Thực hành quyền công tố tại phiên tòa, sau khi xem xét đánh giá toàn diện nội dung vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện LS giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

1) Về trách nhiệm hình sự:

- Tuyên bố các bị cáo Lý Công B, Nguyễn Phúc H phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, tuyên bố bị cáo Nguyễn Khương D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

+ Áp dụng điểm b và c khoản 2 Điều 255; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Lý Công B từ 5 (năm) năm 6 (sáu) tháng đến 6 (sáu) năm tù; xử phạt bị cáo Nguyễn Phúc H từ 4 (Bốn) năm đến 4 (bốn) năm 6 (sáu) tháng tù.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 249, s khoản 1, khoản 2, Điều 51, Điều 56; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Khương D từ 12 (Mười hai) đến 15 (Mười lăm) tháng tù, tổng hợp hình phạt của bản án số 97/2022 HSST ngày 10/6/2022 của Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm, T6 phố Hà Nội.

- Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

2) Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 đĩa sứ màu trắng và 01 thẻ có chữ MARITIME BANK màu đỏ; 01 túi nilon màu trắng viền xanh bên trong có bám dính chất bột màu trắng; 01 gói giấy màu trắng, bên trong gói giấy chứa chất bột màu trắng được niêm P trong P bì có chữ ký của các T6 phản tham gia.

+ 01 bật lửa màu đỏ, trắng của Nguyễn Phúc H

+ 01 Hộp đựng giấy màu vàng

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước:

+ Số tiền 10.000 đồng được niêm P trong 01 P bì dán kín.

- Trả lại các vật chứng:

+ 01 điện thoại di động có chữ SAMSUNG màu xanh, đen cũ đã qua sử dụng thu giữ của Mai Thị T7 cho chủ sở hữu là Mai Thị T7, trú tại: Xóm PS, xã LT, huyện YT, tỉnh Nghệ An.

+ 01 điện thoại di động có chữ Oppo màu xanh, đen cũ đã qua sử dụng thu giữ của Nguyễn Phúc H cho chủ sở hữu là bị cáo H.

+ 01 điện thoại di động màu vàng, đen cũ đã qua sử dụng thu giữ của Nguyễn Khương D cho chủ sở hữu là bị cáo D.

+ Giấy chứng minh nhân dân số 113697737 mang tên Nguyễn Khương D là giấy tờ tùy thân của Nguyễn Khương D, trả lại cho bị cáo D.

- Án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Phản tranh luận: Các bị cáo Lý Công B, Nguyễn Phúc H, Nguyễn Khương D đồng ý với tội danh, điều luật mà Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình truy tố.

Các bị cáo Lý Công B, Nguyễn Phúc H, Nguyễn Khương D nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo hưởng mức án nhẹ nhất để các bị cáo có cơ hội sửa chữa sai lầm trở T6 người tốt, có ích cho gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Hòa Bình, của Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị

cáo không có ý kiến và khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa hôm nay những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt nhưng đã được triệu tập hợp lệ đến phiên tòa. Do vậy việc vắng mặt của những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không ảnh hưởng đến việc xét xử của Hội đồng xét xử. Căn cứ điều 292 BLTTHS Hội đồng xét xử vẫn tiếp tục xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[2] Về tội danh:

Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận của các bị cáo rõ ràng phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản tạm giữ, niêm P vật chứng, kết luận giám định, lời khai người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các tài liệu chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận:

Vào 19 giờ 40 phút ngày 11/8/2022 tại phòng Vip 7 quán Karaoke RIVERSIDE tổ công tác gồm Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy công an tỉnh Hòa Bình phối hợp với Công an huyện LS, Công an thị trấn VB tiến hành kiểm tra phát hiện bị cáo Lý Công B, Nguyễn Phúc H là những người đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự đã có hành vi “tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, bị cáo Nguyễn Khương D đã có hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” với trọng lượng là 0,1 gam ma túy Ketamine với mục đích sử dụng cho bản thân. Do vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình truy tố các bị cáo: Lý Công B, Nguyễn Phúc H về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b và c khoản 2 Điều 255 Bộ Luật hình sự; truy tố bị cáo Nguyễn Khương D về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, vai trò, mức độ của hành vi phạm tội và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ được tác hại của ma túy mà vẫn thực hiện hành vi phạm tội.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm, ảnh hưởng đến trật tự xã hội tại địa phương, trực tiếp xâm hại chế độ quản lý sử dụng các chất ma túy của Nhà nước, gây ảnh hưởng xấu đến cuộc đấu tranh phòng chống tệ nạn ma túy. Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, khi thực hiện hành vi các bị cáo không có sự thống nhất từ trước, không có sự bàn bạc, chuẩn bị, câu kết chặt chẽ giữa những người thực hiện hành vi

phạm tội. Tuy nhiên cần xem xét vai trò, mức độ hành vi phạm tội và cá thể hóa vai trò của từng bị cáo để làm căn cứ quyết định hình phạt:

- Đối với bị cáo Lý Công B, bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật và đóng vai trò chính, là người đi mua ma túy để bản thân và mọi người cùng sử dụng. Bị cáo biết rõ tác hại của ma túy đối với bản thân, gia đình và xã hội, bị cáo là một người chồng, người cha, là trụ cột của gia đình đáng nhẽ bị cáo phải tu chí làm ăn, làm gương cho con cái, song vì đua đòi tụ tập bạn bè nên bị cáo vẫn cố tình, bất chấp quy định cấm của pháp luật để thực hiện hành vi phạm tội. Do đó cần phải xử phạt bị cáo với một mức án nghiêm khắc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội trong một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Tuy nhiên khi Quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cũng đã cân nhắc các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo là: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo T6 khẩn khai báo, ăn năn hối cải, ra đầu thú, gia đình bị cáo là gia đình có công với cách mạng. Hơn nữa trước khi phạm tội bị cáo đã tích cực giúp cơ quan Công an phát hiện điều tra tội phạm và vào ngày 13/7/2021 Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện LS xác nhận tại văn bản số 107/CV-CQĐT “Bị cáo Lý Công B đã giúp Cơ quan điều tra Công an huyện LS phát hiện, đấu tranh triệt phá bắt quả tang đối tượng Nguyễn T4 Lâm, sinh năm 1998, nơi cư trú: Phố ĐL, thị trấn VB, huyện LS, tỉnh Hòa Bình có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy”, đây là tình tiết giảm nhẹ theo điểm s, t khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử xét cho bị cáo được hưởng một mức án dưới khung hình phạt mà cáo trạng đã truy tố cũng đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo trở T6 người có ích cho gia đình và xã hội.

- Bị cáo Nguyễn Phúc H nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật và là đồng phạm, là người giúp sức tích cực, khi Bình bảo H xào Ke thì H lấy bật lửa có sẵn trong túi quần ra hơ đĩa và xào Ketamine để sử dụng. Do đó cần phải xử phạt bị cáo với mức án nghiêm khắc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt, HĐXX cũng đã cân nhắc các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo là: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo T6 khẩn khai báo, ăn năn hối cải, ra đầu thú, gia đình bị cáo là gia đình có công với cách mạng, ông nội của bị cáo là ông Nguyễn Hồng Tính, bà nội là bà Nguyễn Thị Khai được tặng thưởng huân huy chương trong cuộc kháng C chống Mỹ cứu nước. Hơn nữa trước khi phạm tội bị cáo đã tích cực giúp cơ quan Công an phát hiện điều tra tội phạm và vào ngày 18/4/2023 Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Hòa Bình có công văn số 216/CAT-PC04 đề nghị “Xem xét tình tiết giảm nhẹ theo quy định của pháp luật” “bị cáo Nguyễn Phúc H đã tích cực hợp tác, cung cấp nhiều thông tin có giá trị

giúp Cơ quan điều tra củng cố tài liệu chứng cứ, khai thác mở rộng các vụ án khác về ma túy”. Đây là các tình tiết giảm nhẹ theo điểm s, t khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử xét cho bị cáo được hưởng một mức án dưới khung hình phạt mà cáo trạng đã truy tố cũng đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo trở T6 người có ích cho gia đình và xã hội.

- Đối với bị cáo Nguyễn Khương D, bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình vi phạm pháp luật, biết rõ tác hại của ma túy đối với bản thân, gia đình, xã hội mà vẫn cất giữ 0,1 gam ma túy Ketamine để sử dụng cho bản thân. Do đó cần xử phạt bị cáo với một mức án nghiêm khắc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt, HĐXX cũng đã cân nhắc tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo là: T6 khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có thân nhân là người có công với cách mạng, đây là các tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Về hình phạt bổ sung:

Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền, tịch thu tài sản đối với các bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Đối với các vật chứng: 01 đĩa sứ màu trắng và 01 thẻ có chữ MARITIME BANK màu đỏ; 01 túi nilon màu trắng viền xanh bên trong có bám dính chất bột màu trắng; 01 gói giấy màu trắng, bên trong gói giấy chứa chất bột màu trắng; 01 bật lửa màu đỏ, trắng; 01 Hộp đựng giấy màu vàng, đây là vật mà các bị cáo dùng vào việc phạm tội không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với số tiền 10.000 đồng được sử dụng vào việc sử dụng ma túy nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

- Đối với 01 điện thoại di động có chữ SAMSUNG màu xanh, đen cũ của chị Mai Thị T7, 01 điện thoại di động có chữ Oppo màu xanh, đen cũ của bị cáo Nguyễn Phúc H, 01 điện thoại di động màu vàng, đen cũ của Nguyễn Khương D. 03 chiếc điện thoại này chị T7, bị cáo H, bị cáo D dùng liên lạc cá nhân không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho chị T7, bị cáo H và bị cáo D.

- Đối với 01 giấy chứng minh nhân dân số 113697737 mang tên Nguyễn Khương D là giấy tờ tùy thân của bị cáo D nên trả lại cho bị cáo D.

[6] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định

[7] Các vấn đề khác:

- Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho Lý Công B do chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, khi nào làm rõ xử lý sau là đúng quy định.

- Đối với Dương Văn K là người quản lý Karaoke RIVERSIDE, quá trình điều tra làm rõ Dương Văn K không biết việc Bình và đồng phạm tổ chức sử dụng và tàng trữ trái phép chất ma túy do đó không xem xét trách nhiệm hình sự. Đối với hành vi để cho người khác lợi dụng địa điểm sử dụng trái phép chất ma túy trong khu vực mình quản lý vi phạm điểm a, khoản 4, điều 21 Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013. Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Hòa Bình đã ra Quyết định xử lý hành chính đối với người quản lý trực tiếp cơ sở kinh doanh bằng hình thức phạt tiền là đúng quy định.

- Đối với Nguyễn Mạnh L, Đinh Ngọc T4, Bùi Thị Ánh T5, Mai Thị T7, Dương Thị Ngọc T, Phạm Như T6 và Nguyễn Thạch H6 (*Là những người có kết quả giám định Dương tính với chất ma túy*) nhưng tất cả đều không biết về nguồn gốc số ma túy đã sử dụng, không có hành vi giúp sức cho các bị cáo tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, mà chỉ có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Xét hành vi của các đối tượng này chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Hòa Bình ra quyết định xử lý vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy bằng hình thức cảnh cáo là có căn cứ.

- Đối với Võ Văn P, Trần Bảo C1, Bùi Quyết C, Nguyễn Thu TH6: Do không biết gì về hành vi phạm tội của các bị cáo nên không đề cập xử lý trong vụ án này là đúng quy định.

[8] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Riêng đối với đề nghị về việc tổng hợp hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Khương D, xét thấy bị cáo D đã bị Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm, T6 phố Hà Nội xử phạt 13 (Mười ba) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, bị cáo D chưa chấp hành hình phạt mà phạm tội mới nên căn cứ Điều 56 Bộ luật hình sự sau khi bản án có hiệu lực pháp luật Chánh án tòa án nhân dân huyện LS sẽ tổng hợp hình phạt của cả hai bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Lý Công B, Nguyễn Phúc H phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”; bị cáo Nguyễn Khương D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Căn cứ điểm b và c khoản 2 Điều 255; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự. Tuyên phạt bị cáo Lý Công B 5

(Năm) năm 6 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 18/8/2022.

- Căn cứ điểm b và c khoản 2 Điều 255; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự. Tuyên phạt bị cáo Nguyễn Phúc H 4 (Bốn) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 11/8/2022

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Tuyên phạt bị cáo Nguyễn Khương D 13 (Mười ba) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 12/8/2022.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

a) Tịch thu tiêu hủy:

- 01 đĩa sứ màu trắng và 01 thẻ có chữ MARITIME BANK màu đỏ; 01 túi nilon màu trắng viền xanh bên trong có bám dính chất bột màu trắng ; 01 gói giấy màu trắng, bên trong gói giấy chứa chất bột màu trắng được niêm P trong P bì có chữ ký của các T6 phần tham gia.

- 01 bật lửa màu đỏ, trắng của Nguyễn Phúc H

- 01 Hộp đựng giấy màu vàng

b) Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước:

- Số tiền 10.000 đồng được niêm P trong 01 P bì dán kín.

c) Tuyên trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp các tài sản sau:

- 01 điện thoại di động có chữ SAMSUNG màu xanh, đen cũ đã qua sử dụng thu giữ của Mai Thị T7, trả lại cho chủ sở hữu là Mai Thị T7, trú tại: Xóm PS, xã LT, huyện YT, tỉnh Nghệ An.

- 01 điện thoại di động có chữ Oppo màu xanh, đen cũ đã qua sử dụng thu giữ của Nguyễn Phúc H, trả lại cho chủ sở hữu là bị cáo H.

- 01 điện thoại di động màu vàng, đen cũ đã qua sử dụng thu giữ của Nguyễn Khương D, trả lại cho chủ sở hữu là bị cáo D.

- Giấy chứng minh nhân dân số 113697737 mang tên Nguyễn Khương D là giấy tờ tùy thân của Nguyễn Khương D, trả lại cho bị cáo D.

Tình trạng vật chứng có đặc điểm mô tả cụ thể tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 27/3/2023 giữa Công an huyện LS và Chi cục Thi hành án huyện LS, tỉnh Hoà Bình.

3. Án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án buộc các bị cáo Lý

Công B, Nguyễn Phúc H, Nguyễn Khương D mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Các bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Hòa Bình;
- Sở tư pháp tỉnh Hòa Bình;
- VKSND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND huyện LS;
- CA huyện LS;
- THAHS - DS huyện LS;
- Bị cáo; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Lò Văn Dân

